

Số: 15/2024/QĐST-KDTM

Phổ Yên, ngày 25 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 28/2024/TLST-KDTM ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp*".

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (S);

Địa chỉ: A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Đình K. Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc S

Ủy quyền lại cho: Ông Trần Hải V - Chuyên viên xử lý nợ

Và ông Nông Văn C - Chuyên viên xử lý nợ

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Đức Q, sinh năm 1962;

Và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1960;

Đều có địa chỉ: TDP T, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1986; Ủy quyền cho: Ông Nguyễn Đức Q, sinh năm 1962

Địa chỉ: TDP Tân Hoa, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:** Ông Nguyễn Đức Q, bà Nguyễn Thị T1 cùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ (S) tổng số nợ của Hợp đồng tín

dụng hạn mức số REF1815600265/HDTD/THAINGUYEN-NDQ ngày 12/6/2018 tạm tính đến ngày 15/12/2024 là: **380.610.288** đồng (*Ba trăm tám mươi triệu, sáu trăm mười nghìn, hai trăm tám mươi tám đồng*) bao gồm: Nợ gốc là 195.999.994 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 2.320.510 đồng và N lãi quá hạn là: 182.289.784 đồng.

**2.2. Thời hạn và phương thức thanh toán:** Các bên thống nhất thời hạn thanh toán là 6 tháng (tính từ ngày 17/12/2024 đến ngày 15/6/2025), ông Nguyễn Đức Q, bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ (S) toàn bộ số tiền **380.610.288** đồng (*Ba trăm tám mươi triệu, sáu trăm mười nghìn, hai trăm tám mươi tám đồng*) nêu trên. Được chia làm các kỳ thanh toán như sau:

- Kỳ 1: Chậm nhất đến ngày 15/01/2025, ông Nguyễn Đức Q, bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ (S) số tiền nợ gốc là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*)

- Kỳ 2: Chậm nhất đến ngày 15/02/2025, ông Nguyễn Đức Q, bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ (S) số tiền nợ gốc là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*)

- Kỳ 3: Chậm nhất đến ngày 15/03/2025, ông Nguyễn Đức Q, bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ (S) số tiền nợ gốc là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*)

- Kỳ 4: Chậm nhất đến ngày 15/04/2025, ông Nguyễn Đức Q, bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ (S) số tiền nợ gốc là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*)

- Kỳ 5: Chậm nhất đến ngày 15/05/2025, ông Nguyễn Đức Q, bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ (S) số tiền nợ gốc là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*)

- Kỳ 6: Chậm nhất đến ngày 15/6/2025, ông Nguyễn Đức Q, bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ (S) số tiền nợ là 345.610.288 đồng (*Ba trăm bốn mươi lăm triệu đồng, sáu trăm mười nghìn, hai trăm tám mươi tám đồng*)

Kể từ ngày 16/12/2024 ông Nguyễn Đức Q, bà Nguyễn Thị T1 còn phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng trên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Các bên tự thực hiện việc giao nhận tiền hoặc thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Nếu đến kỳ hạn thanh toán mà ông Q và bà T1 không thực hiện thì Ngân hàng TMCP Đ (S) có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án thi hành toàn bộ khoản tiền vay mà không phải đợi đến kỳ hạn tiếp theo.

**2.3. Về biện pháp bảo đảm thi hành khoản nợ:** Trong trường hợp ông

Nguyễn Đức Q, bà Nguyễn Thị T1 vi phạm thời hạn và phương thức thanh toán nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đ (S) có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại Tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: KIA, số loại: FORTE, số khung: RNYTD41M6DRGEFIELD "số\_khung" số máy: G4FCDH308821, Biển kiểm soát: 20A-062.04 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016130 do Phòng C1 - Công an tỉnh T cấp ngày 15/7/2013 cho ông Nguyễn Đức D. Tài sản được thế chấp cho S theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 14435257.22.05.2017/HĐTC, số công chứng: 409, Quyền số: 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/5/2017 tại Phòng C2 tỉnh Thái Nguyên để xử lý, thu hồi nợ cho S.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý Tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho S thì ông Nguyễn Đức Q, bà Nguyễn Thị T1 vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho S cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

**2.4. Về án phí:** Ông Nguyễn Đức Q và bà Nguyễn Thị T1 được miễn án phí do đều là người cao tuổi, lại có đơn xin miễn án phí.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ (S) **số tiền tạm ứng** án phí đã nộp là 9.029.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001932 ngày 30/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TP Phổ Yên;
- Chi cục THADS TP Phổ Yên;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Dương Minh Quang**